

# 不能 VÀ BỒ NGỮ KHẢ NĂNG

Đúc kết công thức

1, 他**不能**帮助你。

Tā bùnéng bāngzhù nǐ.



2, 这里是诊室, 你**不能**进去。!

Zhèlǐ shì zhěnsì, nǐ bù néng jìnqù.



3, 离得太远, 我们**看不清楚**。

Lí de tài yuǎn, wǒmen kàn bù qīngchū.